TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG

Bản án số: 01 /2018/DS-ST
Ngày: 19/01/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Ngày 19/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang Tp Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2017/TLST-DS ngày 06/10/2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST-DS ngày 05/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2017/QĐST-DS ngày 21/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V. Địa chỉ: Số nhà 89 đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ nơi cư trú: số 77 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền ngày 1380/2017/UQ- GĐK-TDTD ngày 04/7/2017. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Lê THị H, sinh năm 1991. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2017 của nguyên đơn; lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lê Văn T có tại hồ sơ như sau:

Ngày 12/7/2013 bà Lê Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20130711-142006-0008 với Ngân hàng V vay số tiền 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 82.704.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.299.000đ, tháng cuối cùng trả 2.239.000 đ, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 12/8/2013.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng 17 lần với số tiền 38.785.000 đồng. Trong đó: Tiền gốc:

15.081.651 đồng và tiền lãi là 23.703.349 đồng.

Kể từ ngày 28/8/2015 cho đến nay, bà Lê Thị H không thanh toán thêm bất cứ khoản gốc và tiền lãi nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Tính đến ngày 15/11/2017, bà H còn nợ Ngân hàng V số tiền là 43.919.000 đồng (Trong đó số tiền gốc là 29.918.349 đồng, tiền lãi là 14.000.651đ). Nay, Ngân hàng V yêu cầu bà Lê Thị H thanh toán một lần cho ngân hàng toàn bộ khoản nợ tới hạn 43.919.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 29.918.349 đồng, tiền lãi là 14.000.651đ).

Bị đơn là bà Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đã có bản tự khai, tham gia hòa giải và xác nhận như sau: Tính đến ngày 15/11/2017, bà còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc và lãi là 43.919.000 đồng. Trong quá thực hiện hợp đồng, do khó khăn trong cuộc sống nên bà H chậm thanh toán các khoản nợ cho ngân hàng. Ngoài ra, bà H còn trình bày thêm: Do khoản tiền mà bà H vay của Ngân hàng V là khoản tiền vay của cá nhân bà H trước khi kết hôn với ông Trần T (sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng); đây cũng khoản tiền bà H vay giùm cho bà Nguyễn Thị L (trú tại: thôn C, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng) nhưng bà đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng không liên quan gì đến ông T và bà L, sau này có tranh chấp bà sẽ khởi kiện sau. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn là 43.919.000đ (trong đó số tiền gốc là 29.918.349 đồng, tiền lãi là 14.000.651đ) thì bà H đồng ý trả nhưng đề nghị Ngân hàng cho bà thanh toán hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng kể từ ngày 01/12/2017 cho đến khi trả dứt điểm số nợ trên.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Cổ phần; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Ngân hàng V, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; giấy ủy quyền số 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017; giấy ủy quyền số 1380/2017/UQ- GĐK-TDTD ngày 04/7/2017; giấy chứng minh nhân dân Lê Thị H; sổ hộ khẩu gia đình; đơn đề nghị xác minh; hợp đồng vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130711-142006-0008 ngày 12/7/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V với bà Lê Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang là đúng theo quy định tại Điều 26 và điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130711-142006-0008 ngày 12/7/2013 cũng như tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì Tòa án có cơ sở xác định:

Bà Lê Thị H đã vay của Ngân hàng V 45.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, phương thức cho vay là cho vay trả góp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán 82.704.000 đồng (bao gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.299.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.239.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 12/8/2013.

Bà H đã nhận đủ 45.000.000 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được 16 lần với tổng số tiền là 38.785.000 đồng. Kể từ ngày 28/8/2015 cho đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 15/11/2017, tổng số tiền nợ tới hạn của bà H là 43.919.000 đồng (gồm 29.918.349 đồng nợ gốc và 14.000.651 đồng nợ lãi).

Đồng thời, tại Khoản 1, 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Về lãi được quy định trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130711-142006-0008 ngày 12/7/2013 do Ngân hàng V và bà Lê Thị H ký thỏa thuận.

Do Ngân hàng và bà H đều xác nhận đây là khoản vay của cá nhân bà H, không liên quan gì đến bà L, ông T nên Ngân hàng chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bà H và không yêu cầu tiền lãi từ ngày 16/11/2017 cho đến ngày xét xử nên Tòa án không đề cập đến mà chỉ xem xét giải quyết đối với yêu cầu buộc bà Lê Thị H thanh toán một lần 43.919.000 đồng (gồm 29.918.349 đồng nợ gốc và 14.000.651 đồng nợ lãi) cho Ngân hàng.

Từ những nhận định trên, Tòa án căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm 2005, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà H phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ là 43.919.000 đồng (gồm 29.918.349 đồng nợ gốc và 14.000.651 đồng nợ lãi tính đến ngày 15/11/2017). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp

cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 43.919.000 đồng x 5% = 2.195.950 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng V 1.097.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4920 ngày 19 tháng 7 năm 2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng V đối với bà Lê Thị H.

3. Xử: Buộc bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng V số tiền 43.919.000 đồng (gồm 29.918.349 đồng nợ gốc và 14.000.651 đồng nợ lãi tính đến ngày 15/11/2017).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.195.950 đồng, bà Lê Thị H phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V 1.097.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4920 ngày 19 tháng 7 năm 2017.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG